

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2020/HS-ST**

Ngày: 10/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Xuân
2. Ông Phan Văn Tao

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng Tr**, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Đăng ký HKTT: Số 62/48A Lâm Văn Bền, khu phố 4, phường Tân Kiểng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Lê Hồng A và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Nguyễn Gương Đài Tr và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2013)

Tiền án: Ngày 24/9/2003, TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “*Cướp giật tài sản*” theo bản án số 1773/2003/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/4/2007. Bị cáo chưa thi hành các quyết định khác của bản án.

Tiền sự: không:

Nhân thân: 09/7/97, bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “*Hiếp dâm*” theo bản án số 1134/HSST; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/4/2020 đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 31/3/2020, Lê Hồng Tr đón xe buýt đến khu vực cầu Tân Thuận 2, thuộc phường Tân thuận Tây, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên Ní (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 06 gói ma túy giá 700.000đ, Tr đem ma túy về phòng trọ số 1B, nhà số 1886/91/28 khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè lấy ra một ít sử dụng một mình. Số ma túy còn lại Tr bỏ 01 gói ma túy vào khay đựng chén và 01 gói nylon bên trong có 05 gói ma túy Tr để dưới nền gạch. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tr rủ Ngô Văn Phú, Đặng Hồng Phúc, Hồng Ngọc Trí, Nguyễn Thị Thảo Quyên, Lê Hồng Thái, Nguyễn Văn Khang đến phòng trọ uống bia cùng Tr và vợ là Nguyễn Gương Đài Trang. Đến 22 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện Nhà Bè kiểm tra hành chính bắt quả tang Tr đang tàng trữ khối lượng ma túy trên.

Tại Kết luận giám định số 567/KLGD-H ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“..Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 cần giám định là ma túy thể rắn, khối lượng 1,2175 gam, loại Methamphetamine; tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m2 cần giám định là ma túy thể rắn, khối lượng 0,7799 gam, loại Methamphetamine”

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKS-NB ngày 17/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo Lê Hồng Tr về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hồng Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1,4229 gam ma túy thể rắn, loại Methamphetamine; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia. Đối với chiếc xe mô tô biển số xe mô tô biển số 52Z7-4092, số khung RLCN2B5206Y102025, số máy 2B52-102025, bị cáo sử dụng, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mà không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố Tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 31/3/2020, tại phòng trọ số 1B nhà số 1886/91/58 khu phố 6, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an huyện Nhà Bè phát hiện bắt quả tang Lê Hồng Tr đang cất giữ 1,9974 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tội phạm thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi cất giữ ma túy để sử dụng bị nhà nước nghiêm cấm nhưng do thiếu bản lĩnh, không làm chủ được bản thân nên đã đi vào con đường phạm tội. Bị cáo đã hai lần bị đưa ra xét xử, trong đó có một bản án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội phạm này ngoài hình phạt chính còn có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo sau khi lấy mẫu vật giám định, khối lượng còn lại 1,4229 gam là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo, bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy, đây là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển số xe mô tô biển số 52Z7-4092, số khung RLCN2B5206Y102025, số máy 2B52-102025, bị cáo sử dụng, hiện chưa xác định được chủ sở hữu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã đăng thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng đến nay chưa có kết quả. Vì vậy, hết thời hạn thông báo mà không tìm được chủ sở hữu thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Đối với người bán ma túy cho Tr do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an huyện Nhà Bè tiếp tục làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Đối với Ngô Văn Phú, Đặng Hồng Phúc, Hồng Ngọc Trí, Nguyễn Thị Thảo Quyên, Lê Hồng Thái, Nguyễn Văn Khang, Nguyễn Gương Đài Trang hoàn toàn không biết việc Tr cất giữ ma túy trong phòng trọ cũng không chung tiền mua ma túy và không sử dụng ma túy cùng Tr. Tuy nhiên, qua thử nước tiểu thì Ngô Văn Phú, Đặng Hồng Phúc, Hồng Ngọc Trí, Nguyễn Thị Thảo Quyên, Lê Hồng Thái, Nguyễn Văn Khang dương tính với chất ma túy và các đối tượng này khai nhận đã sử dụng ma túy trước khi đến phòng trọ của Tr, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè đã bàn giao cho Công an thị trấn Nhà Bè xử lý hành chính theo quy định.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Hồng Tr 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/5/2020

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy tinh thể không màu có tổng khối lượng 1,4229 (loại *Methamphetamine*).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng, số Imei1: 354176101442044, Imei2: 354176102442043.

Hết thời hạn đăng thông theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự mà không tìm chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nouvo màu đen, biển số 52Z7-

4092, số khung RLCN2B5206Y102025, số máy 2B52-102025, thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Toàn bộ vật chứng có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo phiếu nhập kho số 2020-NK54 ngày 18 tháng 8 năm 2020)

Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Hồng Tr phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- VKSND TPHCM;
- Công an huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- Thi hành án HS huyện Nhà Bè;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy

